

CTG - Triển vọng lợi nhuận tăng trưởng mạnh nhờ khả năng sinh lời cải thiện dù tăng trưởng tín dụng ở mức vừa phải - Báo cáo Gặp gỡ HĐQT

Doanh Nghiệp • 14/08/2026

Quan điểm của chúng tôi: KQKD 6T 2026 và các chia sẻ của ban lãnh đạo Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (CTG) củng cố luận điểm mà chúng tôi đã đưa ra sau quý 1 /2026 cho rằng ngân hàng sẽ ưu tiên bảo vệ NIM và chất lượng tài sản thay vì đẩy mạnh tăng trưởng quy mô trong năm nay, trong bối cảnh vĩ mô khó khăn hơn. Với chiến lược này, chúng tôi kỳ vọng khả năng sinh lời cải thiện sẽ là động lực chính cho tăng trưởng lợi nhuận mạnh của ngân hàng trong năm 2026. Nhìn chung, CTG vẫn là một trong những lựa chọn hàng đầu của chúng tôi khi xét đến năng lực triển khai thuộc nhóm dẫn đầu, ROE dẫn đầu thị trường và chất lượng tài sản tốt cùng mức định giá hấp dẫn so với các ngân hàng cùng ngành.

Các nội dung chính

1. Triển vọng vĩ mô

- Việc nhập khẩu tư liệu sản xuất tăng được kỳ vọng sẽ hỗ trợ năng lực sản xuất và xuất khẩu trong 6 tháng cuối năm 2026. Tuy nhiên, áp lực vẫn còn đáng kể đối với mục tiêu tăng kim ngạch xuất khẩu để cân đối cán cân thương mại, trong bối cảnh rủi ro địa chính trị gia tăng cùng các biện pháp thuế quan và phòng vệ thương mại từ Mỹ - thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam.
- Áp lực giải ngân hết vốn đầu tư công tập trung trong 6 tháng cuối năm, đặc biệt đối với các công trình giao thông chiến lược và trọng điểm.
- Tăng trưởng tín dụng trong thời gian còn lại của năm sẽ được điều hành linh hoạt phù hợp với điều kiện vĩ mô, lạm phát và khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế; dòng vốn sẽ được hướng vào hoạt động sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế, trong khi tín dụng cấp cho các lĩnh vực rủi ro cao tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ.
- Áp lực tỷ giá trong quý 3/2026 nhiều khả năng sẽ vẫn lớn như năm 2025 trước khi có thể hạ nhiệt về cuối năm - xu hướng này phụ thuộc phần lớn vào diễn biến xung đột tại Trung Đông - trong khi nhu cầu ngoại tệ tiếp tục chịu áp lực đáng kể.
- Lãi suất tiền gửi vẫn ở mức cao và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, do nhu cầu vốn lớn của nền kinh tế. Lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên đang được điều hành ở mức phù hợp nhằm hỗ trợ nền kinh tế.

- Xuất khẩu được kỳ vọng diễn biến tốt hơn so với dự báo trước đây, tuy nhiên vẫn còn nhiều thách thức đáng kể: nhu cầu từ các nền kinh tế lớn (như Mỹ) đang phục hồi – đặc biệt trong các tháng cuối năm – và diễn biến thuế quan hiện đang thuận lợi cho các quốc gia xuất khẩu (Việt Nam không thuộc diện chịu thuế liên quan đến việc mua dầu của Nga). Tuy nhiên, tâm lý tiêu dùng thiếu lạc quan tại khu vực Eurozone và làn sóng hàng hóa giá thấp từ Trung Quốc sẽ ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động xuất khẩu trong các tháng còn lại.

2. Tín dụng

- Tăng trưởng tín dụng 7T 2026 đạt 5,6%, chậm lại một cách có chủ đích so với tốc độ trong quá khứ của CTG khi ngân hàng cân đối giữa tăng trưởng cho vay và quy mô nguồn vốn.

- Tăng trưởng tín dụng 6T 2026 theo phân khúc:

+ Phân khúc bán lẻ: -0,2% (chiếm 39% tổng dư nợ), trong đó cho vay hộ kinh doanh: -0,6% (chiếm 58,7% dư nợ bán lẻ) và cho vay mua nhà: -3,8% (chiếm 28,6% dư nợ bán lẻ). Cho vay bán lẻ đã phục hồi trong quý 2, tăng 2% QoQ.

+ Phân khúc khách hàng doanh nghiệp lớn: +8,8% (chiếm 31% tổng dư nợ).

+ Phân khúc doanh nghiệp vừa & nhỏ (SME): +6,5% (chiếm 23% tổng dư nợ).

+ Phân khúc FDI: +19,3% (chiếm 6,5% tổng dư nợ).

- Cho vay bất động sản (kinh doanh + tiêu dùng) giảm còn hơn 19,2% tổng dư nợ tại thời điểm cuối quý 2/2026 từ mức 20% cuối năm 2025.

- Các lĩnh vực doanh nghiệp tăng trưởng cao trong 6T 2026: điện (+7,6%), thép (+7,7%), thiết bị điện (+25,6%), điện tử/máy tính (+43,7%) và thức ăn chăn nuôi (+31%).

- Định hướng 6 tháng cuối năm: Tiếp tục cân đối giữa tăng trưởng quy mô với tăng trưởng nguồn vốn và quản trị NIM; hướng nguồn lực vào cho vay sản xuất kinh doanh, tín dụng xanh và các động lực tăng trưởng của nền kinh tế, trong phạm vi hạn mức tín dụng của NHNN.

- Chiến lược bán lẻ: Tăng trưởng cho vay mua nhà sẽ phụ thuộc vào nhu cầu/khả năng hấp thụ của thị trường; cho vay sản xuất kinh doanh – lợi thế cốt lõi của CTG – vẫn là động lực tăng trưởng bán lẻ lớn nhất; cho vay tiêu dùng được kỳ vọng tăng trưởng mạnh, nhờ chính sách tài khóa mở rộng và các sản phẩm cho vay tiêu dùng số hóa của CTG.

- Đầu tư công/các dự án trọng điểm: CTG đang ưu tiên các khách hàng hưởng lợi từ đầu tư công (xây dựng, cung ứng vật liệu) và chủ động tiếp cận các ban quản lý dự án thuộc Bộ Xây dựng cùng các địa phương để xác định nhà thầu và xây dựng các chính sách tín dụng ưu đãi.

- Đối với 18 dự án quốc gia trọng điểm do Chính phủ chỉ định, CTG đã bày tỏ quan tâm nhưng các khách hàng liên quan chưa gửi hồ sơ chính thức đến ngân hàng.
- CTG tham gia hợp vốn cho vay dự án Sân bay Long Thành, tuy nhiên đến nay khách hàng vẫn sử dụng vốn chủ sở hữu để tài trợ dự án và chưa giải ngân khoản vay từ ngân hàng.
- CTG tiếp tục giải ngân cho các nhà thầu ở các dự án khác theo tiến độ thi công, bao gồm các tuyến cao tốc (Trung Lương-Mỹ Thuận, Khánh Hòa-Buôn Ma Thuật, Hòa Bình-Mộc Châu) và các dự án năng lượng (nhiệt điện khí Ô Môn, LNG Quảng Trạch 2); CTG cũng chủ động hướng đến các dự án sử dụng vốn ODA nhằm tăng CASA.

3. Nguồn vốn

- Số dư CASA đạt 444 nghìn tỷ đồng tại thời điểm cuối quý 2/2026 (-3% so với đầu năm (YTD)). Tỷ lệ CASA giảm còn 23,5% (-2 điểm % YTD), trong đó bán lẻ đóng góp khoảng 38% tổng CASA. Ban lãnh đạo cho biết mức giảm này phản ánh xu hướng chung của toàn ngành – khách hàng doanh nghiệp chuyển sang tiền gửi có kỳ hạn để tối ưu lợi suất, trong khi bán lẻ chịu ảnh hưởng từ lãi suất tiền gửi có kỳ hạn cao hơn và việc một số hộ kinh doanh rút tiền. Tại ngày 30/7, số dư CASA bình quân đạt 440 nghìn tỷ đồng (+10% YoY), tuy nhiên số dư cuối kỳ vẫn thấp hơn nhẹ so với cuối năm 2025.
- CASA theo phân khúc:
 - + Khách hàng doanh nghiệp lớn: -8,3% YTD, chiếm 16% tổng CASA.
 - + SME: -3,5% YTD, chiếm 27% tổng CASA.
 - + FDI: +10,4% YTD, chiếm 19% tổng CASA.
 - + Bán lẻ: -6,2% YTD, chiếm 38% tổng CASA.
- Tỷ lệ cho vay trên tổng tiền gửi (LDR) quy định quý 2/2026: 82,5% (-100 điểm cơ bản QoQ, -90 điểm cơ bản YoY).
- Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn: 24,7%.
- Chiến lược NIM/chi phí huy động (COF): Ban lãnh đạo đánh giá tích cực việc NHNN nâng tỷ lệ tính tiền gửi KBNN trong công thức LDR từ 20% lên 50%, qua đó giảm áp lực tuân thủ LDR; thanh khoản hệ thống được kỳ vọng tiếp tục cải thiện trong quý 3 và quý 4. Nếu thanh khoản vẫn thắt chặt, CTG sẽ ưu tiên tăng trưởng an toàn, bền vững, cân đối với khả năng huy động vốn nhằm bảo vệ NIM, thay vì theo đuổi thị phần thông qua tăng trưởng tín dụng nhanh hơn.
- Cập nhật quy định – Thông tư thay thế Thông tư 22: NHNN đã tiếp thu ý kiến của các ngân hàng vào bản dự thảo và thời hạn áp dụng đã được gia hạn đến ngày 1/10/2028, tạo cho các

ngân hàng khoảng 2 năm để chuẩn bị. CTG tiếp tục làm việc với ban soạn thảo và đang chuẩn bị dữ liệu/hệ thống cần thiết để tính toán và quản trị các tỷ lệ thanh khoản mới.

4. NIM

- NIM hợp nhất 6T 2026 đạt 2,86%, tăng 29 điểm cơ bản YoY, được hỗ trợ bởi việc kiểm soát COF thông qua tăng tỷ trọng tiền gửi thanh toán/ngắn hạn và tiền gửi ngoại tệ.
- Thu nhập lãi ròng 6T 2026 đạt khoảng 39 nghìn tỷ đồng (+28% YoY), trong đó mức tăng được chia gần như 50/50 giữa tăng trưởng bảng cân đối và cải thiện NIM. CTG cùng các ngân hàng quốc doanh khác lựa chọn cạnh tranh bằng quản trị chi phí thay vì lãi suất tiền gửi, mà ban lãnh đạo kỳ vọng sẽ tiếp tục hỗ trợ NIM một cách dần dần.

5. Chất lượng tài sản

- Tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,2% tại thời điểm cuối quý 2/2026, được kiểm soát tốt và tập trung ở các lĩnh vực chịu ảnh hưởng tiêu cực từ khó khăn của kinh tế toàn cầu và trong nước như bất động sản, cho vay tiêu dùng, F&B và các sản phẩm nông nghiệp khác. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) ở mức 134% tại thời điểm cuối quý 2/2026, và ban lãnh đạo đặt mục tiêu nâng lên 150%.
- Thu nhập từ thu hồi nợ đạt 4,4 nghìn tỷ đồng trong 6T 2026 (+11% YoY), hoàn thành 44% kế hoạch cả năm là 10 nghìn tỷ đồng; hoạt động thu hồi nợ thường tập trung vào quý 4 khi các chi nhánh dồn nguồn lực vào cuối năm. CTG đã hoàn thiện mô hình thu hồi nợ với việc phân tách các khoản nợ nhỏ (xử lý tại chi nhánh) và các trường hợp phức tạp (xử lý tập trung tại Hội sở).
- Ban lãnh đạo vẫn đang đánh giá lại mức trích lập dự phòng cả năm, tùy thuộc vào diễn biến của nền kinh tế và danh mục cho vay.
- Ban lãnh đạo lưu ý rủi ro chính trong 6 tháng cuối năm là cú sốc giá năng lượng kéo dài (từ xung đột chưa được giải quyết tại Trung Đông), có thể khiến lạm phát, tỷ giá, lãi suất, thanh khoản hệ thống và chất lượng tài sản xấu đi. Các nhóm rủi ro cao hơn được lưu ý: khách hàng vay mua nhà, hộ kinh doanh, khách hàng vi mô và khách hàng vay tiêu dùng không có tài sản đảm bảo; cùng các lĩnh vực như vận tải, các doanh nghiệp xuất khẩu chịu ảnh hưởng bởi chi phí vận chuyển (dệt may, da giày, gỗ, thủy sản) và các lĩnh vực gắn với tiêu dùng (cho vay mua ô tô, du lịch nội địa, F&B/lưu trú).
- Giải pháp của CTG: nhận diện và rà soát sớm các phân khúc/lĩnh vực nhạy cảm, tái cấu trúc theo hướng tập trung vào khách hàng có tài chính vững và dòng tiền rõ ràng, ưu tiên các lĩnh vực hưởng lợi từ đầu tư công (hạ tầng, năng lượng), đồng thời củng cố khả năng chống chịu thông qua CASA, thu nhập phí, ngân hàng số/ngân hàng giao dịch, kiểm tra sức chịu đựng và trích lập dự phòng dựa trên dòng tiền.

6. Các nội dung khác

- Sở hữu Nhà nước: CTG đã trình NHNN các phương án pháp lý/tài chính khả thi để nâng tỷ lệ sở hữu Nhà nước từ 64,45% lên mức mục tiêu 65% theo chỉ đạo của Chính phủ, tuy nhiên ban lãnh đạo lưu ý riêng bước này sẽ không giúp tăng đáng kể vốn cấp 1 hay ảnh hưởng đến CAR. Bên cạnh đó, CTG đã đề xuất với NHNN các phương án tăng vốn trung và dài hạn khác nhằm đáp ứng các yêu cầu vốn theo Basel III.

- Vietinbank Tower: Các thủ tục pháp lý đã hoàn tất; CTG và đối tác (một chủ đầu tư bất động sản hàng đầu Việt Nam) dự kiến chính thức ký hợp đồng chuyển nhượng trong tháng 8/2026, sau đó sẽ công bố thông tin.

